

Bản án số: 30/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 12/01/2018

V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Quang Phúc

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Thành Lân

2. Bà Nguyễn Thị Liên

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Cao Thị Thu Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 744/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 8 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2017/QĐXXST ngày 29/11/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 435/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/12/2017 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị Thanh T, sinh năm 1981

Địa chỉ: đường H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Bị đơn:** Ông Vương Minh H, sinh năm 1984

Địa chỉ: đường H, Phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Ông H vắng mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 20/7/2017 và quá trình tố tụng, nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh T trình bày:*

Bà và ông Vương Minh H tự nguyện kết hôn năm 2010, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/P3 ngày 11/10/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp. Quá trình chung sống, vợ chồng

phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H luôn nói dối, không trung thực với vợ, sống thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi game, mạng xã hội, không quan tâm đến vợ con, ngoài ra ông Huy còn có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, nên hôn nhân không có hạnh phúc. Nay bà xác định đã hết tình cảm với ông Huy, hôn nhân không còn khả năng hàn gắn, nguyện vọng xin được ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 20/6/2012. Bà T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung đến tuổi thành niên, yêu cầu ông H cấp dưỡng cho con mỗi tháng 15.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận.

- Nợ chung: không có.

*- Bị đơn ông Vương Minh H vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại bản tự khai ngày 25/8/2017 trình bày:*

Xác nhận lời trình bày của nguyên đơn về thời gian và điều kiện kết hôn của vợ chồng là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do các quan hệ tình cảm ngoài luồng của ông vì công việc và cũng do chính bản thân ông gây ra. Ông xác định vẫn còn tình cảm với bà T, nên không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 20/6/2012. Trong trường hợp phải ly hôn, ông đồng ý giao cho bà T nuôi dưỡng cho đến tuổi thành niên, ông sẽ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 7.000.000 đồng.

- Về tài sản chung: tự giải quyết.

- Nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay,

Nguyên đơn bà Vũ Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn và được nuôi con, đồng ý với đề nghị của ông Huy về mức cấp dưỡng cho con.

Bị đơn ông Vương Minh H vắng mặt không có lý do mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: bà Vũ Thị Thanh T khởi kiện yêu cầu xin ly hôn ông Vương Minh H có nơi cư trú tại quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo qui định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình tố tụng, tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ bị đơn để giải quyết vụ án, nhưng bị đơn chỉ đến tòa nhận thông báo thụ lý vụ án và làm bản tự khai sau đó vắng mặt trong tất cả các giai đoạn tố tụng nhưng không có lý do, xét bị đơn đã được triệu tập

hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 112, quyển số 01/P3 ngày 11/10/2010 do Ủy ban nhân dân Phường 3, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh cấp, thể hiện hôn nhân giữa bà T và ông H là hợp pháp.

Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: xét thấy, vợ chồng phải có trách nhiệm quan tâm chăm sóc, giúp đỡ nhau nhằm tạo dựng hạnh phúc gia đình, nhưng trong cuộc sống vợ chồng giữa bà T và ông H phát sinh mâu thuẫn mà nguyên nhân theo các đương sự trình bày là do ông H có những mối quan hệ tình cảm bên ngoài của ông, mặt khác ông H còn thiếu sự quan tâm đến gia đình, xét mâu thuẫn giữa các bên đương sự đã kéo dài nhiều năm, quá trình giải quyết tòa án cũng đã 02 lần triệu tập các đương sự để tổ chức hòa giải nhằm hàn gắn quan hệ hôn nhân nhưng ông H đều vắng mặt không có lý do. Như vậy, cũng đã có cơ sở để chứng minh ông H không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa ông và bà T, từ đó xét có căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, nên cần chấm dứt quan hệ hôn nhân của các đương sự theo yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, phù hợp với pháp luật và thực tế để các bên ổn định đời sống.

- Về con chung: bà T yêu cầu được nuôi con, tại bản tự khai ông H cũng đồng ý giao con chung cho bà T nuôi dưỡng, vì vậy yêu cầu được nuôi con của nguyên đơn là có cơ sở, được chấp nhận và xét buộc ông H có trách nhiệm cấp dưỡng cho con mỗi tháng 7.000.000 đồng là phù hợp với pháp luật và thực tế.

- Về tài sản chung: tự thỏa thuận, nên Hội đồng xét xử không xét.

- Nợ chung: không có.

[3] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà T phải chịu theo qui định pháp luật. Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con nên phải chịu án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 273; khoản 1 Điều 280 và khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào Luật thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Thanh Thảo về việc “ly hôn”.
2. Về quan hệ hôn nhân: bà Vũ Thị Thanh T được ly hôn ông Vương Minh H.
3. Về con chung: có 01 con chung tên Vương Quốc A, sinh ngày 20/6/2012.
  - Bà T được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung cho đến tuổi thành niên.
  - Ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con mỗi tháng 7.000.000đ (*Bảy triệu đồng*). Thi hành ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.
  - Ông H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Vì lợi ích của trẻ, các bên đương sự có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng cho con.
4. Kể từ ngày có bà T đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông H chậm thi hành số tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng ông H còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.
5. Về tài sản chung: tự giải quyết.
6. Nợ chung: không có.
7. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: bà T phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số 0006656 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Tân Bình. Bà T đã nộp đủ án phí.
8. Về án phí cấp dưỡng: ông H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*).
9. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.
10. Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

***Nơi nhận:***

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.TB;
- Chi cục THA.DS Q.TB;
- UBND Phường B, Q. T;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quang Phúc**